

Số: 98 /BC-STNMT

Điện Biên, ngày 22 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách pháp luật về cấp phép khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản từ năm 2017-2019 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Ban Kinh tế ngân sách – Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện kế hoạch số 26/KH-KTNS ngày 20/5/2020 của Ban kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc thực hiện chính sách pháp luật về cấp phép khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản từ năm 2017-2019 trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường Báo cáo nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Chức năng, nhiệm vụ

1.1. Vị trí và chức năng

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc, bản đồ và viễn thám; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở.

Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản

a) Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được phê duyệt;

b) Lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của địa phương theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài

nguyên và Môi trường khi phát hiện khoáng sản mới; thẩm định hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ; hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền;

d) Tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

e) Tham gia xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với loại khoáng sản chưa có giá tính thuế tài nguyên hoặc phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên do không còn phù hợp theo quy định.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi: Với chỉ đạo và ban hành đồng bộ, kịp thời hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản năm 2010 của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, cùng với sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản đạt được nhiều kết quả tích cực về công tác quản lý và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã đi vào nề nếp; ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và người dân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, gắn hoạt động khoáng sản với mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương dần được nâng cao.

2.2. Khó khăn

- Các tài liệu điều tra, thăm dò địa chất khoáng sản trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, thiếu tính định lượng để làm cơ sở quy hoạch và cấp phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

- Chưa quy định riêng trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với khai thác cát, sỏi, đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch với quy mô nhỏ lẻ, theo mùa vụ tại các khu vực miền núi vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo hướng đơn giản để giảm suất đầu tư xây dựng công trình; tránh thất thoát, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhỏ lẻ với quy mô hộ gia đình, cá nhân.

- Chưa quy định rõ về nghĩa vụ tài chính trong đóng góp hỗ trợ địa

phương nơi khai thác khoáng sản; quy định nguồn kinh phí, sử dụng kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương.

- Công chức theo dõi lĩnh vực khoáng sản ở cấp huyện và cấp xã còn kiêm nhiệm nên còn nhiều hạn chế.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VỀ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

1. Việc tham mưu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản sau khi được phê duyệt.

1.1. Việc tham mưu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện Luật khoáng sản và các quy định của pháp luật về khoáng sản có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, doanh nghiệp trong khai thác, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử (ĐTV, Báo Điện Biên Phủ, tnmt.dienbien.gov.vn ...). Mặt khác, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản được thực hiện lồng ghép thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra; thông qua các Hội nghị tọa đàm gặp gỡ trao đổi khó khăn giữa các doanh nghiệp.

- Phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020 tại Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 và phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2014; phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015.

- Tham mưu cho UBND tỉnh Phê duyệt Dự án khoanh định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014; Ban hành quy chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017; quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định 553/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017; kế hoạch

triển khai việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ tại Kế hoạch số 3092/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2014; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển và tiêu thụ cát, sỏi lòng sông, suối trên địa bàn tỉnh tại Văn bản số 2166/UBND-TN ngày 19 tháng 6 năm 2014.

2.2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản sau khi được phê duyệt

Thực hiện chức năng nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định và tham mưu cho UBND tỉnh công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về khoáng sản trên sở quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đánh giá, nhận định việc phối hợp trong công tác thực hiện chính sách pháp luật và tham mưu cho UBND tỉnh về cấp phép hoạt động khoáng sản giữa các ngành với UBND cấp huyện và các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (và ngược lại); đánh giá việc giao đất, thuê đất đối với các dự án khoáng sản.

2.1. Công tác phối hợp trong công tác thực hiện chính sách pháp luật về cấp phép khai thác khoáng sản giữa các ngành với UBND cấp huyện và các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

Việc triển khai thực hiện Luật khoáng sản và các quy định của pháp luật về khoáng sản có liên quan đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, doanh nghiệp trong khai thác, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử (ĐTV, Báo Điện Biên Phủ, tnmt.dienbien.gov.vn ...). Mặt khác, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản được thực hiện lồng ghép thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra; thông qua các Hội nghị tọa đàm gặp gỡ trao đổi khó khăn giữa các doanh nghiệp. Qua công tác phổ biến, tuyên truyền các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện và các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản, cụ thể như: Phối hợp thanh tra, kiểm tra; tham gia hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản khi có đề nghị; đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản đã chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, chấp hành công tác thanh, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước và chế độ báo cáo khi được yêu cầu.

2.2. Công tác giao đất, thuê đất đối với các dự án khoáng sản: Được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định, theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đúng đối tượng được giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Từ năm 2017 đến năm 2019, UBND tỉnh đã cấp 08 Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho 08 doanh nghiệp và đã ban hành 04 Quyết định cho phép 04 tổ chức thuê đất với tổng diện tích là 19,09539 ha. 04 dự án đang hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo quy định của pháp luật.

3. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản; Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

3.1. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt Dự án khoáng định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014. Kết quả phê duyệt: có 10 điểm mỏ thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản (06 điểm mỏ sét gạch ngói, 01 điểm mỏ đá xây dựng thông thường và 03 điểm mỏ cát cuội sỏi).

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Đến nay, chưa có tổ chức, cá nhân nào đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại các điểm mỏ thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản

Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản được thực hiện theo đúng các trình tự thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường; Thành phần và số lượng hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định của Luật khoáng sản 2010, các văn bản hướng dẫn thi hành và theo quy định về thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017; Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2018; Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Từ năm 2017 đến năm 2019, đã tham mưu cho UBND tỉnh cấp 04 giấy phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với 02 điểm mỏ, cấp 08 giấy phép khai thác khoáng sản, điều chỉnh 02 giấy phép khai thác khoáng sản, cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đối với 01 giấy phép, chấp thuận cho đăng ký khai thác, thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích đất công trình đối với 13 vị trí.

3.3. Công tác thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch số 3092/KH-UBND ngày 22/8/2014 triển khai việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của

Chính phủ; Triển khai thực hiện Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Nghị định trên các phương tiện thông tin đại chúng và hướng dẫn bằng văn bản tới các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kết quả:

+ Năm 2017: đã thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 05 điểm mỏ và 05 điểm đăng ký khai thác trong phạm vi diện tích xây dựng công trình với tổng số tiền được phê duyệt là 24.148.879.304 đồng; số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã thu nộp ngân sách nhà nước năm 2017 là 3.844.000.000 đồng.

+ Năm 2018: đã thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 04 điểm mỏ và 02 vị trí đăng ký khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích đất dự án với tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt là 4.814.550.828 đồng; Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh thu được tính đến thời điểm báo cáo là 10.344.000.000 đồng.

+ Năm 2019: đã thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 04 vị trí đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án với tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt là 617.418.000 đồng; Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2019 trên địa bàn tỉnh thu được tính đến thời điểm báo cáo là 8.994.000.000 đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quy hoạch khoáng sản

1.1. Công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

Điện Biên là tỉnh miền núi Tây Bắc nằm trong khu vực có cấu trúc địa chất phức tạp với địa hình núi cao, dốc, chia cắt mạnh nên có hệ thống sông, suối khá dày nhưng nhỏ, độ dốc lớn. Theo số liệu điều tra đánh giá của Cục Địa chất Khoáng sản Việt Nam, Điện Biên là tỉnh có tiềm năng, triển vọng về tài nguyên khoáng sản. Kết quả của công tác điều tra tài nguyên khoáng sản hiện tại đã ghi nhận trên địa bàn tỉnh có khoảng 20 loại khoáng sản, gồm các loại khoáng sản rắn và một số nguồn nước nóng, nước khoáng, cụ thể: Khoáng sản nhiên liệu có than đá; kim loại gồm có: sắt, chì kẽm, đồng, vàng, nhôm và antimon; khoáng chất công nghiệp gồm có: alit, barit, kaolin, pyrit, quartzit, talc; nước nóng-nước khoáng; Đặc biệt trên địa bàn tỉnh Điện Biên có tiềm năng rất lớn đối với khoáng sản vật liệu xây dựng gồm có: đá ốp lát, đá vôi trắng, đá vôi, sét xi măng, sét gạch ngói, cát cuội sỏi và đá xây dựng thông thường.

1.2. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản

Nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng khoáng sản hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhu cầu hiện tại và nhu cầu khoáng sản trong tương lai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện

Biên đã Phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020 tại Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31/8/2010; phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 07/4/2014.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang thực hiện công tác tham mưu, cấp phép hoạt động khoáng sản theo Luật khoáng sản 2010, theo quy hoạch đã được phê duyệt và các văn bản pháp lý liên quan.

1.3. Đánh giá việc xây dựng quy hoạch đã phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; đánh giá hiệu quả, những yêu cầu về bảo vệ môi trường, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác đối với việc khai thác khoáng sản đã được triển khai từ năm 2017 - 2019.

- Sự phù hợp của Quy hoạch với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh: Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2015 có xét đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 1053/QĐ-UBND, ngày 31/8/2010 trước khi Luật Khoáng sản có hiệu lực thi hành. Các loại khoáng sản đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác được dựa trên cơ sở các kết quả điều tra, đánh giá về địa chất và khoáng sản những năm trước đây và trên cơ sở các dự án khai thác đã được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn trước năm 2010. Tính đến hết năm 2019, trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có những phát hiện mới về khoáng sản. Do vậy Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản tính đến hết năm 2019 vẫn còn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

- Công tác bảo vệ môi trường, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác đối với việc khai thác khoáng sản đã được triển khai từ năm 2017 – 2019.

- Công tác bảo vệ môi trường: Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản đã được tăng cường. Hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường; khai thác cát sỏi lòng sông, suối. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã chấp hành các quy định trong bảo vệ môi trường như lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với Dự án phải lập ĐTM); Phương án bảo vệ môi trường (đối với Dự án lập phương án BVMT).

Với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng theo ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM, phương án cải tạo, phục hồi môi trường đảm bảo theo đúng quy định; chất lượng thẩm định ngày càng được nâng cao, sát với thực tế, khắc phục được tình trạng thẩm định trên giấy. Tại các phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định, các

thành viên Hội đồng cơ bản có sự nhất trí, đồng thuận cao và bày tỏ thẳng thắn ý kiến đối với những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung; theo đó, đa số các dự án phải điều chỉnh, bổ sung các giải pháp công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, nhiều dự án đầu tư đã phải điều chỉnh phương án công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường. Trong giai đoạn 2017 đến 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định, trình UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt 6 báo cáo ĐTM, 8 phương án cải tạo, phục hồi môi trường (trong đó: 6 phương án phê duyệt cùng báo cáo ĐTM, 2 phương án phê duyệt độc lập); thẩm định, xác nhận 02 Kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang thực hiện công tác tham mưu, cấp phép hoạt động khoáng sản theo Luật khoáng sản 2010, theo quy hoạch đã được phê duyệt và các văn bản pháp lý liên quan. Qua đó, không xem xét thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các điểm mỏ thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2015 có xét đến năm 2020. Do đó công tác khai thác khoáng sản không ảnh hưởng đến khu vực đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng hoặc khoanh vùng bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa; đất rừng đặc dụng, phòng hộ hoặc đất quy hoạch trồng rừng phòng hộ, khu bảo tồn địa chất; đất quy hoạch dành cho an ninh quốc phòng; đất do cơ sở tôn giáo sử dụng; đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải, dẫn điện, xăng dầu, khí, thông tin liên lạc.

1.4. Công tác khoanh định, trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản

Việc khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện lồng ghép trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020 tại Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của UBND tỉnh Điện Biên. Kết quả: Đã thực hiện khoanh định 24 điểm mỏ khoáng sản thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020. Đến nay, chưa có đề xuất bổ sung điểm mỏ vào danh mục khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản hoặc đưa điểm mỏ khoáng sản ra khỏi danh sách khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản nên không đề xuất triển khai Dự án khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

1.5. Đánh giá sơ lược về trữ lượng các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh; trong giai đoạn (2017-2019) sản lượng khai thác được bao nhiêu (chi tiết từng loại khoáng sản).

- Hiện nay các điểm mỏ khoáng sản quy hoạch trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu dựa vào các tài liệu điều tra, đánh giá sơ bộ với quy mô, trữ lượng nhỏ

và vừa. Theo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng, cấp phép mỏ UBND tỉnh Điện Biên đã phê duyệt trữ lượng, cấp phép các loại khoáng sản sau: trữ lượng đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 12.785.000 m³; trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng thông thường là 18.211.321 m³; trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường là 354.876,7m³; trữ lượng chì, kẽm là 244.076 tấn; trữ lượng than là 351.416 tấn;

- Sản lượng khai thác khoáng sản từ năm 2017 đến năm 2019 như sau:

STT	Loại khoáng sản	Sản lượng khai thác thực tế		
		Năm 2017	2018	2019
1	Đá vôi xi măng	109.150 m ³	117.910 m ³	133.200 m ³
2	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	260.285 m ³	559.004 m ³	375.236 m ³
3	Cát làm vật liệu xây dựng thông thường	46.592 m ³	17.397 m ³	42.507 m ³
4	Chì, kẽm	3.040 tấn	4.260 tấn	3.160 tấn
5	Than	7.070 tấn	5.510 tấn	6.260 tấn

2. Công tác thăm dò khoáng sản

Từ năm 2017 đến năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh cấp 04 giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã triển khai và được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; không có giấy phép thăm dò/ thăm dò gia hạn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (có Phụ lục kèm theo).

3. Công tác khai thác khoáng sản

Từ năm 2017 đến năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh cấp 08 giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, điều chỉnh 02 giấy phép khai thác khoáng sản, cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đối với 01 giấy phép, chấp thuận cho đăng ký khai thác, thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích đất công trình đối với 10 vị trí (có Phụ lục kèm theo).

4. Công tác khai thác tận thu khoáng sản: Đến nay trên địa bàn tỉnh chưa cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

5. Tình hình thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019, Các dự án khai thác khoáng sản đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền là 1.141.168.281 đồng. Cụ thể:

- Năm 2017: đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền là 245.471.419 đồng.

- Năm 2018: đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền là 187.694.954 đồng.

- Năm 2019: đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền là 708.001.908 đồng.

6. Kết quả công tác đóng cửa mỏ

Giai đoạn 2017-2019, có 02 giấy phép khai thác khoáng sản than đã hết hạn năm 2017, hiện chủ đầu tư đang tiến hành lập đề án đóng cửa mỏ; 01 điểm mỏ vàng đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ vàng Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông tại Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 17/02/2020.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Giai đoạn 2017-2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành 01 cuộc kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong năm 2019. Cụ thể: Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-STNMT ngày 30/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường, tiến hành kiểm tra 14 tổ chức. Kết quả kiểm tra: Cơ bản các tổ chức được kiểm tra thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tuy nhiên vẫn còn một số tổ chức chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính có liên quan như nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ môi trường hoặc tiền thuê đất. Đoàn kiểm tra đã yêu cầu các tổ chức thực hiện nộp đầy đủ các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định;

8. Thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng nơi khai thác khoáng sản

Các tổ chức khai thác khoáng sản cơ bản đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và người dân có liên quan thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án và thuê đất theo quy định đến nay không có khiếu nại, tố cáo; Doanh nghiệp đã ưu tiên sử dụng lao động địa phương, hỗ trợ địa phương vật liệu xây dựng để xây dựng nông thôn mới và thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác, chế biến như nội dung cam kết đánh giá tác động môi trường/ kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Một số tồn tại, hạn chế.

- Tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép của hộ gia đình, cá nhân theo mùa vụ còn diễn ra với quy mô nhỏ, lẻ tại các nhánh sông, suối trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản chưa được nhiều.

- Đa số các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh hiện nay hoạt động với quy mô nhỏ nên khó khăn về nguồn vốn và công nghệ, dẫn đến hạn chế về đầu tư chế biến sâu khoáng sản, bảo vệ môi trường.

2. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế.

- Chưa quy định riêng trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với khai thác cát, sỏi vụn tại các khu vực miền núi vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo hướng đơn giản để giảm suất đầu tư xây dựng công trình; tránh thất thoát, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhỏ lẻ với quy mô hộ gia đình, cá nhân

- Khu vực hoạt động khoáng sản trải rộng khắp các huyện trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên hiện nay Phòng khoáng sản chỉ được biên chế 03 công chức nên công tác tham mưu cho Lãnh đạo Sở thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao đôi lúc còn khó khăn; công chức theo dõi lĩnh vực khoáng sản ở cấp huyện và cấp xã còn kiêm nhiệm nên còn nhiều hạn chế.

- Một số tổ chức, cá nhân nhận thức về pháp luật của chưa đầy đủ, dẫn đến việc chấp hành pháp luật về khoáng sản chưa thật sự nghiêm túc.

- Việc điều tra cơ bản địa chất các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến nay mới chỉ dừng lại ở mức trữ lượng dự báo không đủ cơ sở quy hoạch và cấp phép với quy mô công nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

- Điện Biên là tỉnh miền núi Tây Bắc nằm trong khu vực có cấu trúc địa chất phức tạp với các nhánh sông, suối nhỏ, độ dốc lớn. Vì vậy, công tác cấp phép hoạt động khoáng sản đối với cát, sỏi trên địa bàn tỉnh gặp nhiều bất cập do trữ lượng nhỏ, không thành mỏ và chỉ khai thác theo mùa vụ. Tuy nhiên các quy định của Luật Khoáng sản chưa quy định riêng trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với khai thác cát, sỏi vụn tại các khu vực miền núi vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo hướng đơn giản để giảm suất đầu tư xây dựng công trình; tránh thất thoát, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhỏ lẻ với quy mô hộ gia đình, cá nhân. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về cấp phép khai thác cát, sỏi với quy mô nhỏ, lẻ, theo mùa tại các tỉnh miền núi Tây Bắc theo hướng đơn giản.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác điều tra cơ bản địa chất các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên để làm cơ sở quy hoạch và cấp phép hoạt động khoáng sản phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Kiến nghị với HĐND, UBND tỉnh:

- Đề nghị HĐND, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh để hoạt động khoáng sản đi vào nề nếp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường biên chế quản lý Nhà nước về khoáng sản tại các cơ quan từ Sở Tài nguyên và Môi trường đến các phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khoáng sản.

3. Kiến nghị với các Sở, ban, ngành, địa phương: Đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

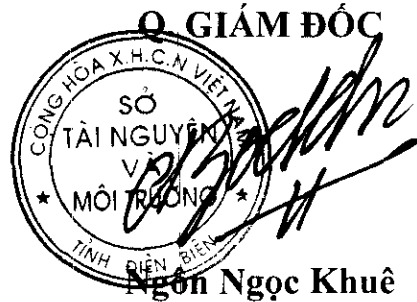
Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về cấp phép khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản từ năm 2017-2019 trên địa bàn tỉnh của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KS.



Q. GIÁM ĐỐC



Ngôn Ngọc Khuê

BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN (2017-2019)*(Kèm theo Báo cáo số 18/BC-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Số giấy phép	Ngày cấp	Loại khoáng sản	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí hành chính khu vực thăm dò	Diện tích thăm dò (ha)	Ghi chú
I	Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Không						
II	Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố cấp						
1.	673/QĐ-UBND	7/8/2017	Đá VLXDTT	DN tư nhân xây dựng Duy Hồng	xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa	0,6003	Đã phê duyệt trữ lượng
2	07/GP-UBND	01/9/2017	Đá VLXDTT	Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	0,7346	Đã phê duyệt trữ lượng
3	08/GP-UBND	06/9/2019	Cát VLXDTT	Chi nhánh Công ty TNHH Vĩnh Hường tại Điện Biên	xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	1,54	Đã phê duyệt trữ lượng
4	09/GP-UBND	ngày 17/10/2019	Đá VLXDTT	Công ty TNHH Tới Hạnh	xã Búng Lao, huyện Mường Ảng	1,4768	Đã phê duyệt trữ lượng

**BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI GIẤY PHÉP UBND TỈNH CẤP
GIAI ĐOẠN 2017-2019**

(Kèm theo Báo cáo số 33./BC-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Số giấy phép	Ngày cấp	Loại khoáng sản	Diện tích thăm dò (ha)	Vị trí hành chính khu vực được cấp phép	Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt (m3)			Ghi chú
						Quyết định phê duyệt	Cấp 121	Cấp 122	
1	673/QĐ-UBND	07/8/2017	Đá VLXDTT	0,6003	Đèo Gió, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa	1132/QĐ-UBND ngày 06/11/2017		297.652	
2	07/GP-UBND	01/9/2017	Đá VLXDTT	0,7346	Sín Sủ, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	1133/QĐ-UBND ngày 06/11/2017		309.021	

BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÒN HIỆU LỰC**GIẢI ĐOẠN 2017-2019***(Kèm theo Báo cáo số 28./BC-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Tên đơn vị được cấp phép	Loại khoáng sản	Vị trí điểm mỏ	Số Giấy phép khai thác	Diện tích khai thác (ha)	Trữ lượng (m ³)	Công suất khai thác (m ³ /năm)
I	Cấp phép khai thác						
1	Công ty TNHH Lâm My	Cát VLXDTT	Đội 19 xã Noong Hẹt và đội 19 xã Noong Luống, huyện Điện Biên	Số 06/GP-UBND ngày 25/8/2017	1,23	48.190	8.000
2	Công ty TNHH số 32	Cát VLXDTT	Lòng suối Nậm He Nội, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà	Số 11/GP-UBND ngày 25/12/2017	2,0903	25.696	4.000
3	Doanh nghiệp TN Đại Phong	Đá VLXDTT	bản Nà Hỷ 1, xã Nà Hỷ, huyện Nậm Pồ	Số 12/GP-UBND ngày 29/12/2017	1,0	303.104	8.000
4	DN tư nhân xây dựng Duy Hong	Đá VLXDTT	Đèo Gió, xã Sinh Phình, huyện Tủa Chùa	Số 06/GP-UBND ngày 12/4/2018	0,6003	267.887	8.000
5	Công ty TNHH Hoàng Ánh	Đá VLXDTT	Sín Sủ, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	Số 05/GP-UBND ngày 16/3/2018	0,7346	278.119	8.000
6	Công ty TNHH XD & TM Ngọc Dũng	Cát VLXDTT	Bản Pom Lót, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	Số 10/GP-UBND ngày 23/7/2018	1,0	34.506	5.000

7	Công ty TNHH Kim Ngân	Cát VLXDTT	Nà Tông 1 và 2, xã Nà Tông, huyện Điện Biên	Số 04/GP-UBND ngày 17/4/2019	1,3581	40.742	5.000
8	Công ty TNHH ĐT CN Tây Bắc	Đá VLXDTT	Mỏ Tây Trang 7, xã Na Ủ, huyện Điện Biên	Số 03/GP-UBND ngày 22/4/2019	2,46	1.192.279	60.000
II Cấp Giấy phép khai thác do chuyển nhượng							
1	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Đầu tư công nghệ Sơn Thủy	Cát VLXDTT	Đội 6, xã Pom Lót và đội 19, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	Số 02/GP-UBND ngày 29/01/2019	1,4	56.469,6	8.000
III. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản							
1	Công ty TNHH XD & TM Ngọc Dũng	Đá VLXDTT	Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	Quyết định điều chỉnh số 902/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	0,5	253.831	8.000
2	Cty TNHH TM và XD số 6	Đá VLXDTT	Bản Nà Rì, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông	Quyết định điều chỉnh số 229/QĐ-UBND ngày 28/3/2018	1,1045	169.062	8.000

**BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ ĐĂNG KÝ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG PHẠM VI DIỆN TÍCH DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2017-2019**

(Kèm theo Báo cáo số 38.../BC-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Số giấy xác nhận	Loại khoáng sản	Tên đơn vị được xác nhận	Vị trí khu vực đăng khai thác	Diện tích khai thác (ha)	Khối lượng đăng ký khai thác (m ³)	Thời hạn khai thác	Ghi chú
1	1798/XN-UBND ngày 30/6/2017	Cát VLXDTT	Công ty CP đầu tư và xây dựng Hùng Sơn Điện Biên	lòng sông Mã thuộc bản Nà Nghịu, xã Phi Nhừ, huyện Điện Biên Đông	0,3481	45.000	31/12/2018	Dự án thủy điện sông mã 3
2	1676/XN-UBND ngày 11/6/2019	Cát VLXDTT	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Hoàng Anh	lòng sông Nậm Rốm tại khu vực tổ dân phố 5, phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ	0,339	7.800	6/2021	Dự án Đô thị Nam Thanh Trường
3	3777/XN-UBND ngày 20/12/2019	Cát, sỏi VLXDTT	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc	thuộc Bản Hoong En, Phường Nam Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ	0,13984 ha	1.000 m ³ cát và 867 m ³ cuội sỏi	12/2020	Dự án: Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, Thành phố điện Biên Phủ
4	3746/XN-UBND ngày	Đá VLXDTT	Công ty cổ phần thủy điện SODIC	bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện	0,55	49.468	4/2021	Dự án xây dựng nhà máy thủy điện Mùn

	18/12/2019		Điện Biên	Tuần Giáo				Chung 2
5	475/UBND-KTN ngày 27/2/2017	Đá VLXDTT	Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Tùng Lâm	Xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà	0,17	2.000	12/2017	Dự án thi công xây dựng công trình nâng cấp đường QL 12 – Trung tâm xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà
6	3227/XN-UBND ngày 5/11/2019	Đá VLXDTT	Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên	Xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ	0,231985	15.245,93	20/4/2020	Dự án nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Nậm Pồ
7	2470/XN-UBND ngày 30/8/2017	Đá VLXDTT	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc	Xã Tả Phìn, huyện Tủa Chùa	0,18961	4.000	9/2018	Dự án Đường Cù Di Sang (xã Tả Phìn) - Lầu Câu Phình (xã Lao Xả Phình), huyện Tủa Chùa
8	1800/XN-UBND ngày 19/6/2019	Đá VLXDTT	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc	Xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa	0,47579	18.099	8/2021	Dự án: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa
9	369/XN-UBND ngày 8/02/2018	Đá VLXDTT	Công ty TNHH Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên	xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	0,300218	1.607,54	7/2018	Dự án thi công đường vào và các công trình phụ trợ thuộc di tích cấp quốc gia, danh lam thắng cảnh hang động Xá Nhè và Khó Chua La, xã Xá Nhè, huyện

								Tùa Chùa
10	368/XN- UBND ngày 8/2/2018	Đá VLXDTT	Công ty TNHH Hoàng Bắc Điện Biên	xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa	0,190550	158,3	8/3/2018	Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa
11	1387/XN- UBND ngày 16/5/2019	Đá VLXDTT	Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên	xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo	1,5636	175.333	30/9/2019	Dự án xây dựng nhà máy thủy điện Long Tạo
12	3775/XN- UBND ngày 26/12/2017	Đá VLXDTT	Công ty Cổ phần Power Electric	xã Na Son, huyện Điện Biên Đông	0,272816	12.817	26/12/2018	Dự án xây dựng thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông
13	1052/UBND- KTN ngày 19/4/2017	Đá VLXDTT	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	0,27643	31.446	20/4/2021	Đường vào mỏ đá Pằng Dề B, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa